

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 459/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Ch; giới tính: Nam; sinh năm: 1986; sinh tại: Tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trần Sông A, con bà Cao Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1/ Chị Nguyễn Thị Đ; sinh năm: 1979; hộ khẩu: Đội 4, xóm Khánh, xã Hoằng Thái, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Duy L; sinh năm: 1984; chỗ ở: Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ch và Lê Thị Tuyết Nh (tên sử dụng tại nhà trọ là Nguyễn Thị Hồng D) thuê trọ tại phòng số 5 thuộc nhà trọ của chị Cao Thị Thanh Thúy, địa chỉ: 46A/13 Tổ 5, Khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12. Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Duy L thuê trọ tại phòng số 9, đối diện phòng trọ với Ch. Do có nuôi chó nên Ch và Nh đã chuyển ra phòng trọ phía trước để ở.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, vợ chồng anh L đi ăn về tới phòng trọ, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn với Ch về vấn đề nuôi chó tại phòng trọ dẫn đến Ch và anh L đánh nhau bằng tay không. Lúc này, Ch dùng tay đâm vào mặt anh L, thấy anh L bị đánh nên chị Đ cầm khúc gỗ (dùng để giã tiêu) trong phòng trọ ra đánh vào đầu Ch hai cái làm chảy máu. Ch tức giận nên chạy vào phòng trọ số 5 lấy một con dao tự chế dài khoảng 70 cm đi về phía anh L và dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống, anh L lùi về phía sau để tránh nên mũi dao chém trúng vùng gối chân phải của anh L gây thương tích. Lúc này, chị Đ kêu anh L bỏ chạy nên anh L chạy ra phía trước dãy trọ, chị Đ chạy về phía phòng trọ số 9. Ch đuổi theo chị Đ, dùng dao chém một nhát từ trên xuống vào đầu chị Đ, chị Đ quay lại nhìn thấy nên né được nhưng lưỡi dao vẫn trúng vào nửa đầu sau bên trái và cánh tay trái, chị Đ ngã dựa tay phải vào tường. Sau đó, Ch đứng sau lưng chị Đ tiếp tục dùng dao chém sang ngang từ trái sang phải vào người chị Đ gây thương tích ở cánh tay trái, sau đó cầm dao bỏ đi. Chị Đ, anh L được hàng xóm đưa đi cấp cứu. Sau khi gây án, Ch đã vứt dao tự chế ở gần hiện trường, rồi cùng Nh điều khiển xe mô tô bỏ đi và không quay trở lại phòng trọ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 847/TgT.19 ngày 25/9/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Đ như sau:

- Chấn thương phần mềm tạo một sẹo kích thước 5x0,2cm tại vùng đỉnh trái, ổn định. Có tỉ lệ 02%.

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương cánh tay trái đứt gân lìa cánh tay đã được phẫu thuật lần 1 kết hợp xương cánh tay đặt cố định ngoài, khâu bó mạch thần kinh cánh tay, lấy mô cơ đập, khâu cơ, khâu vết thương, phẫu thuật lần 2 lấy cố định ngoài kết hợp xương cánh tay nẹp vis hiện còn:

+ Sẹo chém và mổ cũ tổng kích thước 33x(0,1-0,3)cm, năm sẹo do đặt cố định ngoài kích thước 1x0,7cm mỗi vết, một sẹo dẫn lưu kích thước 0,5x0,5cm,

một sẹo mổ tại mặt trước 1/3 dưới cằm cổ tay trái kích thước 4,7x0,3cm và vết thương mổ mới chưa cắt chỉ kích thước 21x0,1cm tại cánh tay trái.

+ Tê tay và hạn chế vận động nặng cổ bàn ngón tay do tổn thương rất nặng thần kinh trụ, thần kinh quay, tổn thương một phần thần kinh giữa.

Có tỉ lệ 72%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra 72,56%, làm tròn số sẽ là 73%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 73%.

Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 801/TgT.19 ngày 13/9/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Duy L như sau:

- Vết thương vùng gối phải gây đứt da, đứt cánh trong bánh chè, gãy xương bánh chè đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu cánh trong bánh chè, khâu vết thương, đặt dẫn lưu, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng kích thước 10x(0,1-0,5)cm.

+ Một sẹo dẫn lưu phẳng kích thước 0,7x0,7cm.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim XQuang.

+ Hạn chế gấp, duỗi gối nhẹ, gấp 130^0 , duỗi 10^0 .

Có tỉ lệ 19%.

- Chấn thương gây sây sát da môi trên đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 00%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Sau khi xác định tỷ lệ thương tích của các bị hại, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Trần Văn Ch, do Ch bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 05/3/2021, Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phát hiện Trần Văn Ch nên tiến hành bắt người truy nã.

Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

01 khúc gỗ dài 36cm, đường kính 03cm (đã niêm phong).

01 con dao dài khoảng 70cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, cán dao màu đen dài 25cm (đã niêm phong), là hung khí do Trần Văn Ch sử dụng. Do chị Trịnh Thị Mỹ Phng giao nộp khi phát hiện tại bãi đất nhà chị Phng, cách hiện trường khoảng 25 mét.

01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán màu nâu dài 13cm, lưỡi dao màu trắng dài 43cm, bản rộng 03cm (đã niêm phong). Thu giữ tại chỗ ở của Ch;

01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán màu đen dài 23cm, lưỡi có răng cưa dài 40cm, bản rộng 09cm (đã niêm phong). Thu giữ tại chỗ ở của Ch.

Tại Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với chị Nguyễn Thị Đ có hành vi dùng khúc gỗ gây thương tích cho Ch ở vùng đầu. Quá trình điều tra, Ch không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Tuyết Nh biết sự việc xảy ra nhưng từ sau khi xảy ra sự việc và trong quá trình bỏ trốn chung sống với Ch, Ch đe dọa không cho Nh trình báo sự việc đến cơ quan chức năng. Do đó, chị Nh không thể đến cơ quan chức năng để trình báo hành vi phạm tội của Ch. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nh theo Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

Tại phiên tòa,

Bị hại Nguyễn Duy L yêu cầu bồi thường: Chi phí điều trị vết thương: 78.000.000 đồng; thu nhập bị mất do 06 tháng không đi làm được và tổn thất tinh thần: 90.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 168.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Đ yêu cầu bồi thường: Chi phí điều trị vết thương: 173.000.000 đồng; chi phí thu nhập bị mất do không đi làm được đến năm 60 tuổi (do mất sức lao động 70%) và tổn thất tinh thần do thương tích gây nên là 988.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.161.000.000 đồng.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng từ theo điểm d khoản 4 Điều 134, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 01/6/2019, tại địa chỉ: 46A/13 Tổ 5, Khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến tranh cãi, Trần Văn Ch và anh Nguyễn Duy L đánh nhau bằng tay không. Thấy anh Nguyễn Duy L bị Trần Văn Ch đánh nên chị Nguyễn Thị Đ đã dùng một khúc gỗ dài khoảng 36cm gây thương tích cho Ch. Lúc này, Trần Văn Ch chạy vào phòng trọ lấy dao tự chế dài khoảng 70cm là hung khí nguy hiểm, sau đó dùng dao chém anh Nguyễn Duy L gây thương tích 19% và chị Nguyễn Thị Đ gây thương tích 73%. Như vậy, Ch đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Đ, anh L, hành vi của Ch thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Ch đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo Ch có hành vi gây thương tích cho 02 người là anh L, chị Đ. Hành vi của bị cáo diễn ra ở một địa điểm, trong một khoảng thời gian liên tục. Do đó, hành vi của bị cáo là phạm tội đối với 02 người, không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Đ có hành vi dùng khúc gỗ gây thương tích cho Ch ở vùng đầu. Quá trình điều tra, Ch không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Đối với chị Lê Thị Tuyết Nh biết sự việc xảy ra nhưng từ sau khi xảy ra sự việc và trong quá trình bỏ trốn chung sống với Ch, Ch đe dọa không cho Nh trình báo sự việc đến cơ quan chức năng. Do đó, chị Nh không thể đến cơ quan chức năng để trình báo hành vi phạm tội của Ch. Cơ quan điều tra Công an Quận 12 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nh theo Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền 1.161.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Duy L yêu cầu bồi thường số tiền 168.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đ số tiền 1.161.000.000 đồng, bị hại L số tiền 168.000.000 đồng. Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ dài 36cm, đường kính 03cm; 01 con dao dài khoảng 70cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, cán dao màu đen dài 25cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán màu nâu dài 13cm, lưỡi dao màu trắng dài 43cm, bản rộng 03cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán màu đen dài 23cm, lưỡi có răng cưa dài 40cm, bản rộng 09cm - là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bồi thường cho bị hại Đ số tiền 1.161.000.000 đồng, bị hại L số tiền 168.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 1.329.000.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp là 51.870.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Ch bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đ số tiền 1.161.000.000 (một tỷ một trăm sáu mươi một triệu) đồng, anh Nguyễn Duy L số tiền 168.000.000 (một trăm sáu mươi tám triệu) đồng. Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Duy L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo Trần Văn Ch còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) khúc gỗ dài 36cm, đường kính 03cm (đã niêm phong);

01 (một) con dao dài khoảng 70cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 45cm, cán dao màu đen dài 25cm (đã niêm phong).

01 (một) con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán màu nâu dài 13cm, lưỡi dao màu trắng dài 43cm, bản rộng 03cm (đã niêm phong).

01 (một) con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán màu đen dài 23cm, lưỡi có răng cưa dài 40cm, bản rộng 09cm (đã niêm phong).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 138/QĐ-VKS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp 51.870.000 (năm mươi một triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp